

ẤN DỤ Ý NIỆM THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT TRONG THƠ MỚI

Hoàng Thị Trà Hương¹

Ngày nhận bài: 23/06/2025; Ngày phản biện thông qua: 17/07/2025; Ngày duyệt đăng: 08/08/2025

TÓM TẮT

Dựa trên lý thuyết ẩn dụ ý niệm của ngôn ngữ học tri nhận, bài báo tiến hành khảo sát và phân tích ẩn dụ ý niệm THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT trong Thơ mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ẩn dụ ý niệm này xuất hiện 35 lần với những biểu hiện ngôn ngữ khác nhau. Ẩn dụ ý niệm này không chỉ cho thấy cách miêu tả, cách tri nhận độc đáo về thời gian của các nhà Thơ mới mà còn cho thấy những thông điệp ngầm ẩn mà họ gửi gắm về cuộc đời và số phận con người trước thời gian.

Từ khóa: Ẩn dụ ý niệm, thời gian, kẻ hủy diệt, Thơ mới.

1. MỞ ĐẦU

Ẩn dụ ý niệm (ADYN) là một trong những khái niệm cốt lõi của ngôn ngữ học tri nhận. ADYN không phải là một biện pháp tu từ mà là một phương thức tư duy của con người. Bởi vậy, nó tồn tại trong tất cả các lĩnh vực thuộc về đời sống của chúng ta. Khám phá ADYN là khám phá phương thức tư duy của con người, khám phá cách con người ý niệm hóa thế giới.

Phong trào Thơ mới là một hiện tượng độc đáo của thi đàn Việt Nam. Nó đánh dấu sự cách tân thơ ca một cách táo bạo và mãnh liệt từ hình thức cho đến nội dung. Ở đây, ta bắt gặp những cách nhìn mới về cuộc đời và con người mà trong thơ ca cổ điển trước đó chưa bao giờ xuất hiện. Các nhà Thơ mới ý niệm hóa về thời gian cũng rất đặc biệt, ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT là một trong những minh chứng tiêu biểu về điều này.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT để lý giải sự độc đáo trong cách cắt nghĩa về thời gian của các nhà Thơ mới qua miền ý niệm nguồn KẼ HỦY DIỆT. Từ đó, lý giải các thông điệp mà các nhà Thơ mới muốn truyền tải qua ADYN này.

2.2. Nội dung nghiên cứu

Trong bài viết này, chúng tôi thực hiện các nội dung nghiên cứu cụ thể sau:

- Làm rõ khái niệm: Ẩn dụ ý niệm, Thơ mới.
- Làm rõ ADYN về thời gian với miền nguồn KẼ HỦY DIỆT, lý giải cách cắt nghĩa về thời gian và các thông điệp mà các nhà Thơ mới muốn thể hiện qua ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT.

2.3. Vật liệu và khách thể nghiên cứu

2.3.1. Vật liệu nghiên cứu

Những thi phẩm của các nhà Thơ mới được tuyển chọn và trình bày trong các công trình sau:

Hoài Thanh & Hoài Chân. (2018, tái bản). *Thi nhân Việt Nam*. Hà Nội: NXB Văn học.

Điều tàn - tác phẩm và lời bình. (2007). Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.

Thơ mới 1932-1945 - Tác giả và tác phẩm. (1999). Hà Nội: NXB Hội Nhà Văn.

Thơ mới - Tác phẩm và dư luận. (2006). Hà Nội: NXB Văn học.

Thơ Hàn Mặc Tử. (2005). Đồng Nai: Nhà xuất bản Đồng Nai.

Thơ thơ và Gửi hương cho gió - Tác phẩm và lời bình. (2007). Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.

2.3.2. Khách thể nghiên cứu

Ẩn dụ ý niệm THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT được thể hiện qua các biểu thức ngôn ngữ thơ ca trong phong trào Thơ mới (1932–1945).

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ nội dung trên, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp khảo sát, thống kê: Khảo sát và thống kê các biểu thức ngôn ngữ của ẩn dụ ý niệm THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT.

- Phương pháp phân tích: Phân tích ngữ liệu, sự ánh xạ từ miền nguồn KẼ HỦY DIỆT đến miền đích THỜI GIAN, cách ý niệm hóa về thời gian và các thông điệp ngầm ẩn về thời gian của các nhà Thơ mới.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Lý thuyết ẩn dụ ý niệm và khái quát về Thơ mới

3.1.1. Lý thuyết ẩn dụ ý niệm

3.1.1.1. Khái niệm ẩn dụ ý niệm

Trong công trình kinh điển của ngôn ngữ học tri nhận, *Metaphors we live by* (Chúng ta sống bằng ẩn dụ) (George Lakoff và Mark Johnson, 1980), ADYN được khẳng định là phương thức tư duy của con người, là việc hiểu một miền ý niệm này thông qua một miền ý niệm khác và ADYN tồn tại trong mọi mặt đời sống của chúng ta

Trong công trình nổi tiếng *Metaphor: A Practical Introduction* (Zoltán Kövecses, 2002), ADYN được định nghĩa là việc ý niệm hóa một miền ý niệm này bằng một miền ý niệm khác.

Trong *A Glossary of cognitive linguistic* (Từ điển ngôn ngữ học tri nhận) (2007), Evans định nghĩa ADYN là: Một hình thức phóng chiếu mang tính ý niệm liên quan đến sự ánh xạ hoặc sự tô

¹Lớp Cao học Ngôn ngữ học K2023, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên;
Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Trà Hương; Email: trahuonghh@gmail.com.

chức tương ứng giữa hai miền ý niệm riêng biệt. ADYN thường bao gồm một loạt các ánh xạ thông thường liên quan đến các khía cạnh của hai miền ý niệm riêng biệt. Mục đích của một tập hợp ánh xạ là để cung cấp cấu trúc từ một miền ý niệm, miền nguồn, bằng cách chiếu cấu trúc lên miền ý niệm đích. Điều này cho phép những suy luận của miền nguồn được áp dụng cho miền đích. Vì lý do này, các ẩn dụ ý niệm được tuyên bố là công cụ cơ bản và không thể thiếu của tư duy. (“A form of conceptual projection involving mappings or correspondences holding between distinct conceptual domains. Conceptual metaphors often consist of a series of conventional mappings which relate aspects of two distinct conceptual domains. The purpose of such a set of mappings is to provide structure from one conceptual domain, the source domain, by projecting the structure onto the target domain. This allows inferences which hold in the source to be applied to the target. For this reason, conceptual metaphors are claimed to be a basic and indispensable instrument of thought.” (tr.136))

Như vậy, ADYN là phương thức tư duy của con người, thể hiện cách con người ý niệm hóa thế giới.

3.1.1.2. Cấu tạo của ẩn dụ ý niệm

Mỗi ADYN luôn có hai miền, đó là miền nguồn và miền đích. Chúng liên hệ theo cú pháp sau:

MIỀN ĐÍCH LÀ MIỀN NGUỒN

Miền đích luôn cụ thể hơn miền nguồn. Chẳng hạn, trong các ADYN THỜI GIAN LÀ DÒNG CHẢY, THỜI GIAN LÀ TIỀN BẠC thì miền đích là THỜI GIAN, miền nguồn là DÒNG CHẢY và TIỀN BẠC. Trong nhận thức của chúng ta, dòng chảy và tiền bạc cụ thể và hữu hình còn thời gian là vô hình. Như vậy, hai miền nguồn này cụ thể hơn miền đích của nó trong các ADYN trên.

Miền đích được hiểu thông qua miền nguồn. Hay nói cách khác, những kiến thức, kinh nghiệm của chúng ta có được về miền nguồn sẽ giúp chúng ta hiểu được miền đích.

Để phân biệt với ẩn dụ ngôn ngữ thông thường, biểu thức ADYN được viết in hoa.

3.1.1.3. Cơ sở trải nghiệm và động lực hình thành ẩn dụ ý niệm

Các ADYN luôn có cơ sở trải nghiệm và động lực hình thành của nó.

Cơ sở trải nghiệm của ADYN là những trải nghiệm mang tính nghiệm thân của con người. Trải nghiệm mang tính nghiệm thân (embodiment) là những kinh nghiệm mà chúng ta có được nhờ các trải nghiệm trong quá trình tiếp xúc với thế giới tự nhiên và môi trường xã hội. Những kinh nghiệm ấy bao gồm: những kinh nghiệm về thân thể, về tự nhiên và về xã hội trong tương quan với chiều sâu văn hóa của dân tộc và nhân loại.

Những cơ sở trải nghiệm của ADYN sẽ được dùng để cấu trúc nên ADYN khi chúng ta nhận ra động lực hình thành của ADYN ấy. Kövecses (2010) định nghĩa động lực hình thành ADYN là: “*Sự tương liên trong kinh nghiệm và sự tương đồng cấu trúc được cảm nhận*” (tr.79)

Sự tương liên trong kinh nghiệm (correlation in experience) không phải là sự tương đồng. Nếu sự tương đồng đề cập đến những điểm giống nhau giữa hai yếu tố thì sự tương liên lại nói về sự hiện diện cùng nhau của hai yếu tố. Hay nói cách khác, đó là việc hai sự kiện có mối tương quan và xảy ra thường xuyên, lặp đi lặp lại trong kinh nghiệm của con người. Chính mối tương quan trong kinh nghiệm này tạo thành động lực thúc đẩy con người làm nên một số ADYN.

Kövecses (2010) giải thích về điều này như sau: Nếu sự kiện E1 đi kèm sự kiện E2 (mọi lúc hoặc chỉ theo thói quen) thì E1 và E2 sẽ không phải là các sự kiện tương tự; chúng sẽ là những sự kiện tương liên trong kinh nghiệm. Ví dụ, nếu sự kiện thêm nhiều chất lỏng vào một thùng chứa đi kèm với sự kiện mực chất lỏng tăng lên, chúng ta sẽ không nói rằng hai sự kiện (thêm nhiều hơn vào một chất lỏng và mực tăng) là tương tự nhau. Thay vào đó, chúng ta sẽ nói rằng sự xuất hiện của một sự kiện có tương liên với sự xuất hiện của một sự kiện khác. (“If event E1 is accompanied by event E2 (either all the time or just habitually), E1 and E2 will not be similar events; they will be events that are correlated in experience. For example, if the event of adding more fluid to a container is accompanied by the event of the level of the fluid rising, we will not say that the two events (adding more to a fluid and the level rising) are similar to each other. Rather, we will say that the occurrence of one event is correlated with the occurrence of another. This is exactly the kind of correlation that accounts for the conceptual metaphor MORE IS UP” (tr.79 -80))

Sự tương đồng cấu trúc được cảm nhận (Perceived Structural Similarity) không phải là sự tương đồng khách quan, có từ trước giữa hai đối tượng được đề cập (như trong quan niệm truyền thống về quan niệm ẩn dụ). Đây là “sự tương đồng phi khách quan mà người nói cảm nhận được về hai đối tượng đó” (Kövecses, 2010, tr.82). Ví dụ, sự tương đồng cấu trúc cảm nhận của người Việt về thời gian và dòng sông là động lực hình thành nên ADYN THỜI GIAN LÀ DÒNG SÔNG trong tiếng Việt, chúng ta miêu tả thời gian như một dòng sông: *thời gian trôi, theo dòng thời gian, thời gian như nước qua cầu, thời gian lắng đọng, mong thời gian ngừng trôi,...*

3.1.2. Khái quát về Thơ mới

Thơ mới là tên gọi của phong trào thơ ca ở Việt Nam trong khoảng thời gian từ năm 1932 đến

1945. Đây là một cuộc cách mạng thi ca sâu sắc cả về nội dung lẫn hình thức, đánh dấu bước chuyển từ thơ ca trung đại sang thơ ca hiện đại với những biểu hiện nổi bật của cái tôi cá nhân, chủ thể trữ tình, cảm xúc tự do và hình thức biểu đạt mới mẻ.

Thơ mới nổi bật trước hết ở tinh thần cá thể hóa thi ca. Mỗi nhà thơ là một thế giới riêng biệt với phong cách, giọng điệu và nhân quan thẩm mỹ khác nhau. Họ từ chối sự rập khuôn, ước lệ cổ điển để theo đuổi sự thành thực trong cảm xúc, sự cá tính trong ngôn từ và sự sáng tạo trong hình thức. Hình thức thơ cũng được cách tân mạnh mẽ, thay vì tuân theo niêm luật Đường thi, Thơ mới ưa chuộng thể thơ tám chữ, bảy chữ, năm chữ và đặc

biệt là thơ tự do nơi cảm xúc quyết định vần điệu và ngôn ngữ. Ngôn từ trong Thơ mới giàu nhạc tính, hình ảnh gợi cảm, thiên về biểu tượng và ẩn dụ. Bên cạnh đó, thi pháp Thơ mới chịu ảnh hưởng sâu sắc từ thi ca phương Tây, đặc biệt là trường phái lãng mạn và tượng trưng của Pháp.

3.2. Biểu hiện ẩn dụ ý niệm THỜI GIAN LÀ KẾ HỦY DIỆT trong Thơ mới

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng, các nhà Thơ mới đã sử dụng rất nhiều miền nguồn khác nhau để ý niệm hóa về thời gian. Trong đó, miền nguồn KẾ HỦY DIỆT được sử dụng 35 lần trên 500 ngữ liệu mà chúng tôi khảo sát được về ADYN thời gian trong Thơ mới. Cụ thể như sau:

Bảng 3.2.a. Các biểu thức ngôn ngữ của ADYN THỜI GIAN LÀ KẾ HỦY DIỆT trong Thơ mới

| STT | Các biểu thức ngôn ngữ của ADYN THỜI GIAN LÀ KẾ HỦY DIỆT | Tác giả, tác phẩm | Nguồn của ngữ liệu |
|-----|---|--|--|
| 1 | Nhung anh tha thiết, có ngờ đâu Một khắc tan hoang ý buổi đầu Anh đã đem dâng tình thứ nhất Đáy lòng chôn chặt tự bao lâu. | Vũ Hoàng Chương, <i>Tình thứ nhất</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và dư luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.87 |
| 2 | Từ ngàn năm cả hồn xưa sức tỉnh Tiếng loa vang giây lát động trắng khuya Nhưng giây lát lại rơi im hiu quạnh Cả hồn xưa im lặng trong trắng khuya | Vũ Đình Liên, <i>Lòng ta là những hàng thành quách cũ</i> | <i>Thi nhân Việt Nam</i> , Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học, 2006, tr.84 |
| 3 | Đây là tất cả người anh tiêu tán, Cùng Trăng Sao bằng bạc xứ Say Mơ, Cùng tình em tha thiết như văn thơ, Ràng rịt mãi cho đến ngày tận thế. | Hàn Mặc Tử, <i>Trường tương tư</i> | <i>Thơ Hàn Mặc Tử</i> , NXB Đồng Nai, 2005, tr.59 |
| 4 | Có nhiều đêm đen tối như địa phủ, Sóng dữ dội như ma thiêng kêu rú, Đương khi trong đám tối chớp bập bùng. Và giông gào và sấm sét đùng đùng | Phạm Huy Thông, <i>Tiếng sóng</i> | <i>Thơ mới 1932-1945 - tác giả và tác phẩm</i> , NXB Hội nhà văn, 1999, tr.616 |
| 5 | Hỡi sóng đêm hồn độn lồi đình quất tháo Cả vũ trụ như toan vùi trong trận bão! | | |
| 6 | Ta ngủ trong tường vọng Đoá Hồng xưa. Bước chân em đánh thức dậy tình cờ, Để trông thấy buổi chiều về tiêu diệt. Em giống ai? ta điên rồi, không biết! | Đình Hùng, <i>Hương trinh bạch</i> | <i>Thơ mới 1932-1945 - tác giả và tác phẩm</i> , NXB Hội nhà văn, 1999, tr.782 |
| 7 | Đêm hải hùng nghe vắng bước thời gian. Bóng thê lương rờn rợn ghé bên màn, Ta gục khóc, tưởng Tình Xưa ngồi cạnh. Em đã đi như bao người gái lạnh, | | |
| 8 | Để đỉnh sọ tro vợ tràn ý thịt! Mà phải đâu đã đến ngày tiêu diệt! Ai bảo giùm: Ta có có Ta không? | Chế Lan Viên, <i>Ta</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.19 |
| 9 | Đây, những Tháp gầy mòn vì mong đợi Những đèn xưa đỏ nát dưới Thời Gian | Chế Lan Viên, <i>Ta</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.19 |
| 10 | Cho hồn ta vụt bay lên vời vợi Trong bóng đêm u ám của hàng mi | Chế Lan Viên, <i>Tạo lập</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.26 |
| 11 | Trong nắng hè lá tươi đã đổi sắc Đệt mùa thu sắp đến. Tựa đời ta | Chế Lan Viên, <i>Những năm mở</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.29 |

| | | | |
|----|---|--|---|
| | Chuỗi ngày xanh hòa theo nhau phai nhạt Dệt tấm màn quàng liệm tấm hồn ta | | |
| 12 | Mi có biết rồi đây trong những buổi Mà sao sa rung chuyển đáy mồ không, Mà nắng chéch huyết sâu um cỏ dại Ta buồn thương, nhớ tiếc, với trông mong ? | Chế Lan Viên, <i>Mồ không</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.33 |
| 13 | Cả Dĩ Vãng là chuỗi mồ vô tận Cả Tương Lai là chuỗi huyết chưa thành Và Hiện Tại, biết cùng chăng hồi bạn Cũng đương chôn lạng lẽ chuỗi ngày xanh | Chế Lan Viên, <i>Những nắm mồ</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.29 |
| 14 | Hãy về đây! Về bên ta mi hồi! Đem cho ta những phút rờn kinh hồn Những phút mộng điên cuồng, mơ dữ dội! Ta sẽ vui giao trả khớp xương tàn | Chế Lan Viên, <i>Xương khô</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.31 |
| 15 | Cứ than đi những ngày vui có hạn Cho thân ta tan với hạt châu rơi! | Chế Lan Viên, <i>Đừng quên lạng</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.17 |
| 16 | Máu Chàm cuộn thảng ngày niếm oán hận Xương Chàm luôn rào rạt nỗi căm hờn | Chế Lan Viên, <i>Trên đường về</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.21 |
| 17 | Ta nhắm mắt mặc yên cho Hiện Tại Biển dần ra Dĩ Vãng ở trên mi | Chế Lan Viên, <i>Tạo lập</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.26 |
| 18 | Nhưng ai bảo đêm trần là cõi Chết? Này, muôn cây chấp nói điệu than dài | Chế Lan Viên, <i>Bóng tối</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.35 |
| 19 | Lời chưa dứt, bóng đêm đã vụt biến! Tình chưa nồng, đã sắp phải phôi pha! | Chế Lan Viên, <i>Đêm tàn</i> | <i>Điều tàn - Tác phẩm và lời bình</i> , NXB VH, 2007, tr.36 |
| 20 | Ngày mai đây muôn loài đều tan rã Vũ trụ kia rồi biến ra Hư Không | Chế Lan Viên, <i>Bóng tối</i> | https://www.nguoicham.com |
| 21 | Lệ ta nay muôn năm sau còn an ủi Linh hồn ta ở tận đáy mồ sâu | Chế Lan Viên, <i>Thời Oanh Liệt</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và dự luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.67 |
| 22 | Quả đất chuyển giầy lòng tôi rung động Nổi sầu tư nhuần thấm cõi Hư Vô! Tháng ngày qua, gạch Chàm đua nhau rụng Tháp Chàm đua nhau đổ dưới trăng mờ! | Chế Lan Viên, <i>Những sợi tơ lòng</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và dự luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.75 |
| 23 | Ngày muốn hết buồn như đời muốn hết; Chiều bị thương ráng sức kéo mình đi. | Xuân Diệu, <i>Sắt</i> | <i>Thơ thơ và gửi hương cho gió - tác phẩm và lời bình</i> , NXB Văn học, 2007, tr.52 |
| 24 | Ảo não quá trời buổi chiều vĩnh biệt! Và người nữa, tiếng gió buồn thê thiết | Huy Cận, <i>Nhạc sầu</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và dự luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.61 |
| 25 | Ôi! ta đã làm chi đời ta? Ai đã làm chi lòng ta? Cho đời tàn tạ lòng băng giá Sương mong manh quạnh chớm thu già. | Vũ Hoàng Chương, <i>Đời tàn ngõ hẹp</i> | <i>Thơ mới 1932-1945 - tác giả và tác phẩm</i> , NXB Hội nhà văn, 1999, tr.495 |
| 26 | Thong thả, chiều vàng thong thả lại... Rời đi... Đêm xám tối dần dần... Cứ thế mà bay cho đến hết Những ngày, những tháng, những mùa xuân. | Xuân Diệu, <i>Giờ tàn</i> | <i>Thơ thơ và gửi hương cho gió - tác phẩm và lời bình</i> , NXB Văn học, 2007, tr.40 |

| | | | |
|----|--|---|--|
| 27 | Khi chiều giăng lưới qua muôn gốc cây, Khi con chim én tìm không ra bầy, Khi nước suối đã lờ lờ khép mắt, Khi lá lìa, mặt đất cũng buồn lây, | Xuân Diệu, <i>Khi chiều giăng lưới</i> | <i>Thơ thơ và gửi hương cho gió - tác phẩm và lời bình</i> , NXB Văn học, 2007, tr.73 |
| 28 | Đây mùa thu tới - mùa thu tới Với áo mơ phai dệt lá vàng. | Xuân Diệu, <i>Đây mùa thu tới</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và đur luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.21 |
| 29 | Ngày qua ngày lại qua ngày, Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng. | Nguyễn Bính, <i>Tương tư</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và đur luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.67 |
| 30 | Rồi cả một thời xưa tan tác đổ Dấu oai linh hùng vĩ thấy gì đâu? Thời gian chảy, đá mòn, sông núi lở Lòng ta luôn còn mãi vết thương đau | Chế Lan Viên, <i>Thời Oanh Liệt</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và đur luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.67 |
| 31 | Ta đã khóc, ta vẫn còn phải khóc Cả thời xưa cho đến cả thời nay Ngày phải tàn, ánh dương rồi phải tắt Vỡ tan đi, đến cả quả cầu đây | Chế lan Viên, <i>Thời Oanh Liệt</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và đur luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.67 |
| 32 | Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân. Xuân đang tới, nghĩa là xuân đang qua, Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già, Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất. | Xuân Diệu, <i>Vội vàng</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và đur luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.22 |
| 33 | Xuân này đến nữa đã ba xuân, Đóm lửa tình duyên tắt nguôi dần. Chẳng lẽ ồm lòng chờ đợi mãi, Cô đành lổi ước với tình quân. | Nguyễn Bính, <i>Cô lái đò</i> | <i>Thơ Mới - tác phẩm và đur luận</i> , NXB Văn học, 2006, tr.80 |
| 34 | Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ, Nước thời gian gội tóc trắng phau phau. | Đoàn Văn Cừ, <i>Chợ tết</i> | <i>Thi nhân Việt Nam</i> , Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học, 2006, tr.205 |
| 35 | Một ngày kia, em ngắm lại dung nhan, Em sẽ cùng ta buồn trách thời gian, Tiếc cánh vui qua, tiếc màu rực rỡ Của xuân đời ngàn năm không về nữa | Thế Lữ, <i>Nhan sắc</i> | <i>Thơ mới 1932-1945 - tác giả và tác phẩm</i> , NXB Hội nhà văn, 1999, tr.46 |

Từ trải nghiệm thực tiễn, con người nhận thấy rằng tất cả mọi sự vật hiện tượng từ công trình, di tích đến thân thể và tinh thần con người đều bị bào mòn, phá hủy bởi sự trôi chảy không ngừng của thời gian. Không gì có thể chống lại hay vượt qua được quy luật tàn khốc ấy. Chính từ trải nghiệm phổ quát này, trong tâm thức nhân loại đã hình thành ADYN THỜI GIAN LÀ KẸ HỦY DIỆT.

Động lực hình thành ADYN THỜI GIAN LÀ KẸ HỦY DIỆT được kích hoạt từ sự tương đồng cấu trúc giữa thời gian và các thuộc tính của kẻ hủy diệt.

Thứ nhất, cả thời gian và kẻ hủy diệt đều là những thực thể có quyền năng tác động tiêu cực lên thế giới vật chất và tinh thần. Nếu kẻ hủy diệt trực tiếp phá vỡ, xóa sổ sự vật thông qua hành động vật lý (như đập phá, đốt cháy, giết chóc) thì thời gian cũng làm điều tương tự nhưng một cách âm thầm và liên tục: làm mòn rữa công trình, phai nhạt ký ức, làm héo úa tuổi trẻ, đưa sinh mệnh tới

bờ vực diệt vong. Bản chất của cả hai đều là hủy hoại.

Thứ hai, thời gian và kẻ hủy diệt đều không thể đảo ngược. Khi một công trình bị hủy diệt hoặc một đời người bị thời gian tàn phá, không có cách nào phục hồi hoàn toàn trạng thái ban đầu. Điều này tạo ra sự tương đồng sâu sắc trong nhận thức: thời gian giống như một thể lực tàn khốc, vô phương cứu chữa, bất khả kháng.

Thứ ba, cả thời gian và kẻ hủy diệt đều vận động theo cách âm thầm nhưng sức hủy hoại thì vô cùng lớn. Kẻ hủy diệt có thể tấn công bất ngờ, nhưng hậu quả mà nó để lại thì kéo dài, âm ỉ và khó lường. Cũng vậy, thời gian dù trôi qua một cách lặng lẽ nhưng sức công phá của nó là không thể phủ nhận. Chính tính chất “*hủy hoại trong im lặng*” này đã khiến thời gian được tri nhận như một kẻ hủy diệt siêu hình, ẩn hiện, vô hình nhưng vô cùng đáng sợ.

Thứ tư, xét về cấu trúc hành động, cả thời gian và kẻ hủy diệt đều trải qua chu trình: tiếp cận →

tác động → phá hủy → tiêu vong. Kẻ hủy diệt khi hành động sẽ để lại những dấu vết đồ nát, tan hoang; thời gian cũng vậy: mỗi ngày qua đi là một lớp bụi phủ lên ký ức, một vết rạn trên thân thể, một mất mát trong tâm hồn. Chu trình này diễn ra liên tục, không ngừng, và không có ngoại lệ.

Sự tương đồng mạnh mẽ về bản chất, quyền năng, tính không thể đảo ngược, cách thức vận động và hệ quả tác động như trên giữa THỜI

GIAN với KẼ HỦY DIỆT đã kích hoạt ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT trong tâm trí của chúng ta. Cụ thể, chúng ta đã dùng những hiểu biết về miền ý niệm KẼ HỦY DIỆT để định nghĩa và lý giải về miền ý niệm THỜI GIAN.

Miền nguồn KẼ HỦY DIỆT có rất nhiều thuộc tính, tuy nhiên, chỉ có một số thuộc tính sau ánh xạ lên miền đích THỜI GIAN, cụ thể trong mô hình ánh xạ dưới đây:

Bảng 3.2.b. Mô hình ánh xạ của ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT

| Miền nguồn (KẼ HỦY DIỆT) | | Miền đích (THỜI GIAN) |
|--------------------------|-------|---|
| Phá hủy công trình | >>>>> | Làm mục ruỗng các công trình, vật chất |
| Hủy hoại sinh mệnh | >>>>> | Làm tàn phai sự sống, tuổi trẻ, tình yêu |
| Tiêu diệt vũ trụ | >>>>> | Hủy diệt toàn bộ thế giới vật chất và tinh thần |
| Xóa nhòa ký ức, lý tưởng | >>>>> | Làm tan biến hoài bão, giấc mơ |
| Gây tổn thương nội tâm | >>>>> | Khiến tình yêu, niềm tin trở nên tan vỡ |

Theo lý thuyết ADYN, khi một miền nguồn được sử dụng để tri nhận miền đích, không phải mọi đặc tính của miền nguồn đều được ánh xạ, mà chỉ những đặc tính phù hợp nhất mới được lựa chọn. Bảng ánh xạ trên của ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT cho thấy chỉ các đặc tính như phá hoại, bất khả đảo ngược, tác động liên tục và hậu quả tiêu cực của kẻ hủy diệt được sử dụng để tri nhận thời gian.

Trong Thơ mới, ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT được triển khai thành một dòng mạch tư duy xuyên suốt, phản ánh sâu sắc tâm trạng bất an, tiếc nuối và hoài niệm của cả một thế hệ thi sĩ. Thời gian không chỉ là dòng chảy khách quan mà còn là một thực thể chủ động, lạnh lùng, tàn phá mọi vẻ đẹp, mọi giá trị vật chất lẫn tinh thần. Thời gian đã hủy diệt từ công trình vật chất, vũ trụ, ký ức, đến sự sống, tuổi trẻ, tình yêu và cả chính nội tâm con người.

Thời gian từng bước phá hủy các công trình vật chất, xóa nhòa những biểu tượng của văn hóa, lịch sử mà con người từng ngưỡng vọng và cố gắng gìn giữ.

(1) *Đây, những tháp gầy mòn vì mong đợi
Những đền xưa đồ nát dưới thời gian*
(Chế Lan Viên, *Ta*)

(2) *Tháng ngày qua, gạch Chàm đua nhau rụng
Tháp Chàm đua nhau đổ dưới trăng mờ!*
(Chế Lan Viên, *Những sợi tơ lòng*)

(3) *Rồi cả một thời xưa tan tác đổ
Dấu oai linh hùng vĩ thấy gì đâu?
Thời gian chảy, đá mòn, sông núi lở
Lòng ta luôn còn mãi vết thương đau*
(Chế Lan Viên, *Thời oanh liệt*)

(4) *Vừa xịch gối chẵn, mộng vàng tan biến;
Dung nhan xê động, sắc đẹp tan tành.
Vàng son đương lộng lẫy buổi chiều xanh,
Quay mặt lại: cả lầu chiều đã vỡ.*
(Xuân Diệu - *Giục giã*)

(5) *Cứ than đi những ngày vui có hạn
Cho thân ta tan với hạt châu rơi!*

(Chế Lan Viên, *Đừng quên lãng*)

Tất cả những hình ảnh ấy cùng góp phần khắc họa thời gian như một thế lực hủy diệt âm thầm nhưng tàn nhẫn. Nó không đập phá tức thì mà gặm nhấm từng chút một, triệt tiêu từng lớp vật chất qua năm tháng. Những tháp cổ “gầy mòn”, những đền đài “đồ nát”, những viên “gạch Chàm rụng”, những “cánh đèn miếu rêu phong, hoang phế” không đơn thuần gợi ra sự hao mòn vật lý mà còn hàm chứa sự tàn lụi của một nền văn hóa, một ký ức tập thể. Ngay cả những biểu tượng trường tồn nhất như “đá mòn, sông núi lở” cũng không thể chống lại dòng chảy nghiệt ngã của thời gian. Thời gian phủ lớp bụi lãng quên lên mọi công trình từng được người đời tôn vinh, biến những cung điện vàng son, đền đài uy nghi thành dấu tích hoang phế, cỏ rêu phủ kín. Sức mạnh hủy diệt của thời gian vì thế hiện lên toàn năng và không thể cưỡng nổi. Nó xóa sạch dấu vết của một thời oanh liệt, để lại sự trống rỗng, đồ nát và nỗi đau âm ỉ trong lòng người chứng kiến. Mức độ tàn phá ấy vừa dữ dội vừa âm thầm, không ngừng nghỉ, khiến mọi công trình dù hùng vĩ, tráng lệ đến đâu rồi cũng bị san phẳng trong vòng quay của thời gian vĩnh cửu. Đây chính là minh chứng cho nhận thức sâu sắc và bi kịch về cái nhìn của các nhà Thơ mới về thời gian: thời gian là kẻ hủy diệt vô hình, đe dọa mọi giá trị vật chất và tinh thần của con người.

Thời gian hiện lên không chỉ như một dòng chảy khách quan mà được tri nhận như một thế lực có ý chí, một kẻ hủy diệt vô hình nhưng toàn năng, âm thầm tước đoạt sự sống, tình yêu và tuổi trẻ của con người.

(6) *Một khắc tan hoang ý buổi đầu
Anh đã đem dâng tình thứ nhất*

(Vũ Hoàng Chương, *Tình thứ nhất*)

- (7) *Chuỗi ngày xanh hòa nhau phai nhạt*
Đệt tấm màn quàng liệm tấm hồn ta
(Chê Lan Viên, *Những năm mờ*)
- (8) *Một ngày kia, em ngấm lại dung nhan,*
Em sẽ cùng ta buồn trách thời gian,
Tiệc cảnh vui qua, tiếc màu rực rỡ
Của xuân đời ngàn năm không về nữa
(Thế Lữ, *Nhan sắc*)
- (9) *Tôi không chờ nắng hạ mới hoài xuân.*
Xuân đang tới, nghĩa là xuân đang qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già,
Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất
(Xuân Diệu, *Vội vàng*)
- (10) *Ta ngủ trong tương vọng đóa hồng xưa.*
Bước chân em đánh thức dậy tình cờ,
Để trông thấy buổi chiều về tiêu diệt.
Em giống ai? Ta điên rồi, không biết!
(Đình Hùng, *Hương trinh bạch*)
- (11) *Ngày qua ngày lại qua ngày,*
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng
(Nguyễn Bính, *Tương tư*)
- (12) *Rồi một hôm nào - em có hay*
Hoa đời tàn úa buổi chia tay
(Bích Khê, *Tỳ bà*)
- (13) *Ngày sau, ngày sau, ngày sau nữa*
Chết cả mùa xuân lẫn tuổi xanh
(Hàn Mặc Tử, *Ngày sau*)
- (14) *Xuân này đến nữa đã ba xuân,*
Đóm lửa tình duyên tắt nguội dần.
Chẳng lẽ ôm lòng chờ đợi mãi,
Cô đành lối ước với tình quân.
(Nguyễn Bính, *Có lái đò*)
- (15) *Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ,*
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau.
(Đoàn văn cừ, *Chợ tết*)
- (16) *Lời chưa dứt, bóng đêm đã vụt biến!*
Tình chưa nồng, đã sắp phải phai pha!
(Chê Lan Viên, *Đêm tàn*)
- (17) *Đây mùa thu tới - mùa thu tới*
Với áo mơ phai đệt lá vàng.
(Xuân Diệu, *Đây mùa thu tới*)
- (18) *Thong thả, chiều vàng thong thả lại...*
Rời đi... Đêm xám tới dần dần...
Cứ thế mà bay cho đến hết
Những ngày, những tháng, những mùa xuân.
(Xuân Diệu, *Giờ tàn*)

Tập hợp các ngữ liệu trên cho thấy tính chất hủy diệt toàn diện và không cưỡng nổi của thời gian qua những hình ảnh giàu tính biểu tượng và hàm ẩn. Vũ Hoàng Chương chỉ với “*một khắc*” đã làm “*tan hoang*” tình yêu đầu đời - tình yêu vốn được xem là thuần khiết, bất diệt, nhưng lại mong manh trước sức mạnh của thời gian. Thời gian ở đây được nhân hóa như một kẻ có hành động dứt khoát, hủy hoại tận gốc “*ý buổi đầu*”. Chê Lan Viên, qua hình ảnh “*chuỗi ngày xanh*” bị “*phai nhạt*”, đã khắc họa rõ sự tàn phá của thời gian với tuổi trẻ

biểu tượng của sức sống và hy vọng. Hình ảnh “*tấm màn quàng liệm tấm hồn*” gợi sự chết chóc, tang tóc, nhân mạnh sức mạnh triệt tiêu cả thể xác lẫn tinh thần. Với Thế Lữ, thời gian cướp đi nhan sắc, gắn với tuổi xuân và niềm vui sống. Dòng thơ chứa đầy tiếc nuối, khi “*xuân đời ngàn năm không về nữa*” khẳng định tính chất vĩnh viễn, không thể phục hồi của sự mất mát. Trong thơ Xuân Diệu, thời gian không chỉ hủy diệt mà còn gieo rắc lo âu, khi tuổi xuân vừa bắt đầu đã đồng nghĩa với sự phai tàn: “*xuân đang tới, nghĩa là xuân đang qua*”. Đây là cái nhìn bi kịch về thời gian: nó vừa ban tặng vừa tước đoạt, vừa sinh vừa diệt. Đình Hùng nhân mạnh thời gian như thế lực tiêu diệt bằng hình ảnh “*buổi chiều về tiêu diệt*”, gợi sự tàn lụi cả về không gian, thời gian lẫn tâm thức. Trong khi đó, Nguyễn Bính, Bích Khê và Hàn Mặc Tử cùng sử dụng những hình ảnh ẩn dụ giàu sức gợi (“*lá xanh nhuộm lá vàng*”, “*hoa đời tàn úa*”, “*chết cả mùa xuân lẫn tuổi xanh*”) để khắc họa sự trôi đi không thể đảo ngược của thời gian và hậu quả tất yếu là sự tàn phai của sự sống, tình yêu, tuổi trẻ. ADYN này phản ánh nỗi ám ảnh mang tính phổ quát của con người trước sự hữu hạn, phù du của kiếp sống. Nó không chỉ cho thấy cảm thức bi kịch thời gian của cái tôi Thơ mới mà còn làm bật lên quan niệm về thời gian như một quy luật nghiệt ngã mà con người không thể vượt thoát. Như vậy, ADYN *THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT* chính là một trong những ADYN trung tâm, chỉ phối chiều sâu tư tưởng, cảm xúc và hình tượng nghệ thuật trong Thơ mới.

Không chỉ dừng lại ở sự tàn phá cá thể hay cộng đồng, thời gian còn được tri nhận như một quyền lực đủ sức tiêu diệt toàn thể vũ trụ.

- (19) *Ngày mai đây muôn loài đều tan rã*
Vũ trụ kia rồi biến ra hư không
(Chê Lan Viên, *Bóng tối*)

- (20) *Ta đã khóc, ta vẫn còn phải khóc*
Cả thời xưa cho đến cả thời nay
Ngày phải tàn, ánh dương rồi phải tắt
Vỡ tan đi, đến cả quả cầu đây
(Chê Lan Viên, *Thời oanh liệt*)

- (21) *Mi có biết rồi đây trong những buổi*
Mà sao sa rung chuyển đáy mồ không,
Mà nắng chéch huyết sâu um cỏ dại
Ta buồn thương, nhớ tiếc, với trông mong ?
(Chê Lan Viên, *Mồ không*)

Câu thơ như một lời phán quyết lạnh lùng, dứt khoát. Không chỉ con người hay công trình nghệ thuật, mà cả vũ trụ cái không gian tưởng như bất tận, trường tồn cũng chỉ là nạn nhân nhỏ bé trước sức mạnh tiêu diệt của thời gian. Nhận thức này mang đậm màu sắc bi quan, cho thấy cái nhìn toàn diện về bản chất hư vô, vô thường của vạn vật, là hệ quả tất yếu của quá trình giao lưu Đông - Tây trong tâm thức các nhà Thơ mới.

Một biểu hiện khác đầy ám ảnh của thời gian là nó không chỉ làm hủy hoại những gì hữu hình, mà còn vùi lấp ký ức, chôn vùi linh hồn con người trong nỗi buồn vô tận.

(22) *Cả Dĩ Vãng là chuỗi mờ vô tận*

Cả Tương Lai là chuỗi huyết chưa thành

Và Hiện Tại, biết cùng chẳng hồi bạn

Cũng đương chôn lặng lẽ chuỗi ngày xanh

(Chế Lan Viên, *Những nắm mờ*)

(23) *Ngày muốn hết buồn như đời muốn hết;*

Chiều bị thương rắng sức kéo mình đi.

(Xuân Diệu, *Sắt*)

(24) *Ta nhắm mắt mặc yên cho Hiện Tại*

Biến dần ra Dĩ Vãng ở trên mi

(Chế Lan Viên, *Tạo lập*)

Ở đây, thời gian không chỉ lấy đi những gì đã qua, mà còn bủa vây cả những gì chưa kịp tới. Dĩ vãng, hiện tại, tương lai ba thời điểm tồn tại đều hóa thành “chuỗi mờ”, “chuỗi huyết”, phủ lên con người một cảm giác bất lực và tuyệt vọng sâu sắc. Sự tri nhận này cho thấy cái nhìn toàn diện, triệt để về tính chất hủy diệt của thời gian: nó không chỉ xóa nhòa hiện thực, mà còn triệt tiêu mọi khát vọng, mọi hy vọng trong tâm hồn con người.

Thời gian tiêu diệt các giá trị văn hóa, nghệ thuật những thành tựu tinh thần cao đẹp của nhân loại.

(25) *Từ ngàn năm cả hồn xưa sự tỉnh*

Tiếng loa vang giầy lát động trắng khuya

Nhưng giầy lát lại rơi im hiu quanh

Cả hồn xưa im lặng trong trắng khuya

(Vũ Đình Liên, *Lòng ta là những hàng thành*

quách cũ)

(26) *Có nhiều đêm đen tối như địa phủ,*

Sóng dữ dội như ma thiêng kêu rú,

Đương khi trong đám tối chớp bập bùng,

Và giông gào và sấm sét ùng ùng

(Phạm Huy Thông, *Tiếng sóng*)

(27) *Hỡi sóng đêm hỗn độn lôi đình quát tháo*

Cả vũ trụ như toan vùi trong trận bão!

(Phạm Huy Thông, *Tiếng sóng*)

Chỉ “giầy lát” sau khi vang lên, tiếng loa của hồn xưa đã chìm vào im lặng vĩnh viễn. Tầng nghĩa sâu xa ở đây cho thấy: ký ức văn hóa, truyền thống dân tộc dù có được gọi nhắc, thức tỉnh cũng khó có thể cưỡng lại sự bào mòn lạnh lùng của thời gian. Cái chết của ký ức cũng đồng nghĩa với cái chết của chính bản sắc văn hóa một nỗi ám ảnh không nguôi trong lòng các nhà Thơ mới. Ngoài ra, thời gian trong Thơ mới đôi khi còn được hòa nhập với sức mạnh thiên nhiên hoang dã, dữ dội, như bão tố, sấm sét, giông gào. Ở đây, hình ảnh thiên nhiên hỗn độn gắn liền với sự trôi chảy hỗn loạn của thời gian, cùng nhau cuốn phăng tất cả những gì tồn tại. Sóng, bão, giông, sét những biểu tượng của tàn phá tự nhiên đồng thời là hình ảnh hóa thân cho sức mạnh hủy diệt của thời gian.

Ngoài việc tàn phá thế giới vật chất và ký ức cộng đồng, thời gian trong Thơ mới còn hủy diệt ngay cả thế giới nội tâm cá nhân.

(28) *Cho hồn ta vụt bay lên vờ vờ*

Trong bóng đêm u ám của hàng mi

(Chế Lan Viên, *Tạo lập*)

(29) *Đấy là tất cả người anh tiêu tán,*

Cùng Trăng Sao bàng bạc xứ Say Mơ,

Cùng tình em tha thiết như văn thơ,

Ràng rịt mãi cho đến ngày tận thế.”

(Hàn Mặc Tử, *Trương tương tư*)

Hình ảnh “bóng đêm u ám” không chỉ là không gian vật lý mà còn là biểu tượng cho sự tối tăm, lụi tàn trong nội tâm dưới sức ép vô hình nhưng mãnh liệt của thời gian. Hồn người không còn trú ngụ trong một thế giới trong sáng, mà phải bay vút lên, lẫn trốn vào cõi mờ ảo u tối. Hồn người, tình yêu, những xúc cảm trong sáng nhất đều bị “tiêu tán”, chỉ còn bàng bạc giữa xứ sở mộng mị, hư vô. Thời gian không chỉ lấy đi những gì hữu hình mà còn làm tan biến luôn cả những giá trị thiêng liêng nhất trong tâm hồn.

Một biểu hiện tổng hợp khác của ẩn dụ THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT là việc thời gian phủ bóng lên tất cả, không chừa bất cứ không gian nào, bất cứ dạng tồn tại nào.

(30) *Cả Dĩ Vãng là chuỗi mờ vô tận*

Cả Tương Lai là chuỗi huyết chưa thành

(Chế Lan Viên, *Những nắm mờ*)

(31) *Để đỉnh sọ trơ vơ trần ý thịt!*

Mà phải đâu đã đến ngày tiêu diệt!

Ai bảo giùm: Ta có có Ta không?

(Chế Lan Viên, *Ta*)

Dòng thơ như một lời xác tín u tối: quá khứ, tương lai đều nhuộm màu chết chóc. Trong cái nhìn của thi sĩ, thời gian không chỉ huỷ hoại những gì đang hiện hữu mà còn phủ định luôn cả những gì có thể đến. Chính cái nhìn tuyệt đối đó làm nên chiều sâu bi kịch cho thơ Thơ mới - cái bi kịch của một thế hệ sống trong sự ý thức sắc nhọn về sự hủy diệt không thể tránh khỏi. Thời gian ở đây hiện ra như một cơn cuồng phong, cuốn phăng tất cả vào hư vô, để lại đằng sau chỉ là đổ nát, tan hoang. Đặc biệt trong cách các nhà Thơ mới tri nhận thời gian là: dù gắn với hình ảnh bão tố trong một số bài, nhưng phần lớn sự hủy diệt của thời gian lại được cảm nhận âm thầm, bền bỉ, không thể cưỡng lại. Điều đáng nói là, sự tàn phá này không ồn ào, mà âm thầm, kéo dài, như một vết rỉ sét không ngừng gặm nhấm từ bên trong. Qua đó, các nhà Thơ mới đã dựng lên một hình ảnh bi tráng về cuộc đời không cân sức giữa con người và thời gian.

3.3. Những thông điệp ngầm ẩn của các nhà Thơ mới qua ẩn dụ ý niệm THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT

Thông qua ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT các thi sĩ Thơ mới thể hiện một nỗi ám ảnh

thường trực về sự hữu hạn không chỉ của đời người mà còn của mọi giá trị vật chất và tinh thần. Cảm thức ấy không đơn thuần là nỗi buồn nhất thời, mà là sự nhận thức sâu sắc về bản chất vô thường của đời sống, tất cả những gì đẹp đẽ, tinh khôi đều sẽ bị thời gian xóa nhòa. Tâm thế này phản ánh một khủng hoảng hiện sinh, con người nhận ra mình không thể níu giữ điều gì trước dòng chảy lạnh lùng và vô cảm của thời gian. Vì thế, thời gian trở thành biểu tượng cho cái chết, cho sự tàn lụi không tránh khỏi từ thân thể đến lý tưởng.

ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT cũng là cách các nhà Thơ mới thể hiện cảm thức bi kịch về thân phận con người trong thời đại hiện đại hóa. Họ ý thức được rằng bản thân chỉ là sinh thể nhỏ bé, đơn độc giữa dòng đời vô định và khắc nghiệt. Câu thơ của Chế Lan Viên:

“Cả Dĩ Vãng là chuỗi mỏ vô tận

Cả Tương Lai là chuỗi huyết chưa thành...”

Câu thơ đã khái quát một cảm giác sống trong “*nghĩa địa của thời gian*”, nơi quá khứ, hiện tại và tương lai đều nhuộm màu chết chóc. Đây không chỉ là bi kịch cá nhân mà là bi kịch của cả một thế hệ Thơ mới những con người bị giằng xé giữa cái cũ đang tan rã và cái mới chưa định hình, giữa truyền thống và hiện đại, giữa khát vọng sống và nỗi sợ bị hủy diệt.

ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT đồng thời cũng gọi lên một mong ước đầy bất lực nhưng thiết tha níu giữ những điều có nguy cơ bị cuốn trôi. Trong bài thơ *Lòng ta là những hàng thành quách cũ*, Vũ Đình Liên viết:

“Tiếng loa vang giầy lát động trắng khuya

Nhưng giầy lát lại rơi im hiu quạnh...”

Tiếng vọng của quá khứ chỉ tồn tại trong chốc lát, rồi lại chìm vào cõi im lặng vĩnh hằng. Mong

muốn chống lại sự bào mòn của thời gian cũng chính là khát vọng duy trì ký ức, bảo vệ bản sắc, tìm lại những giá trị tinh thần đã bị phủ bụi. Các thi sĩ Thơ mới viết như để ghi dấu, để lưu giữ, để bất chấp thời gian mà khắc lên trang giấy những tình cảm, kỷ niệm, niềm tin đã phai pha. Dù thấm đẫm màu sắc bi kịch, các nhà Thơ mới không hoàn toàn cam chịu. Việc họ phác họa thời gian như một “kẻ hủy diệt” cũng là cách đặt nó đối lập với con người - chủ thể tri nhận. Trong thế đối kháng ấy, thơ ca trở thành “vũ khí yếu ớt” nhưng quyết liệt nhất để chống lại sự hủy diệt. Xuân Diệu người “vội vàng” yêu, sống và sáng tác từng tuyên bố:

“Tôi muốn tắt nắng đi

Cho màu đừng nhạt mất...”

(Xuân Diệu, *Vội vàng*)

Đó là thái độ sống biết chắc sẽ thua, nhưng vẫn chiến đấu. Chính trong sự phản kháng bất thành ấy mà chất nhân bản, nhân văn trong Thơ mới được khắc họa rõ nhất: con người biết mình nhỏ bé trước thời gian, nhưng vẫn tha thiết sống, yêu, và sáng tạo như một cách để khẳng định sự tồn tại có ý nghĩa của mình.

4. KẾT LUẬN

ADYN THỜI GIAN LÀ KẼ HỦY DIỆT trong Thơ mới không chỉ là một lựa chọn nghệ thuật, mà còn là biểu hiện của một mô thức tri nhận và một tâm thức văn hóa đặc trưng của thời đại. Thời gian có sức tàn phá khủng khiếp. Nó có thể hủy diệt mọi thứ, từ công trình vật chất, ký ức, sự sống, tuổi trẻ đến tình yêu và thậm chí cả vũ trụ. ADYN này cho thấy nhiều thông điệp, nhiều suy tư của các nhà Thơ mới trước thời cuộc nhưng trên hết là khát vọng níu giữ cái đẹp và sự vĩnh hằng của cuộc sống.

CONCEPTUAL METAPHOR TIME IS A DESTROYER IN NEW POETRY

Hoang Thi Tra Huong¹

Received Date: 23/06/2025; Revised Date: 17/07/2025; Accepted for Publication: 08/08/2025

ABSTRACT

Based on conceptual metaphor theory within cognitive linguistics, this paper investigates and analyzes the conceptual metaphor TIME IS A DESTROYER as manifested in the New Poetry movement. The findings reveal that this metaphor appears 35 times through various linguistic expressions. It not only demonstrates the poets' unique perceptions and representations of time but also uncovers implicit messages concerning life and human fate in the face of temporal transience.

Keywords: *Conceptual metaphor, time, destroyer, New Poetry.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Evans, V. (2007). *A glossary of cognitive linguistics*. Edinburgh: Edinburgh University Press.
Hoài Thanh, & Hoài Chân. (2006). *Thi nhân Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.
Kövecses, Z. (2002). *Metaphor: A practical introduction*. New York: Oxford University Press.
Lakoff, G., & Johnson, M. (1980). *Metaphors we live by*. Chicago: University of Chicago Press.
Phan Cự Đệ (2002). *Văn học lãng mạn Việt Nam (1930 - 1945)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.

¹Graduate Class of Linguistics K2023, Faculty of Education, Tay Nguyen University;
Corresponding author: Hoang Thi Tra Huong; Email: trahuonghh@gmail.com.

Phan Ngọc Trần (2014). Về bốn ẩn dụ ý niệm trong thơ Nguyễn Bính. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*. (63). 52 - 59.